

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Sóc Trăng
giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Huy động nguồn lực hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp nhất là đơn vị tham gia chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” hoặc được cấp thẩm quyền chứng nhận sản phẩm thuộc chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; áp dụng công nghệ tiên tiến, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, áp dụng sản suất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; phát triển sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và gia tăng năng lực cạnh tranh để hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao năng lực quản lý cho khoảng 60 doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT)); nâng cao năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho khoảng 100 cơ sở CNNT.

Thực hiện xây dựng 04 mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghiệp mới hoặc sản phẩm mới, hỗ trợ các cơ sở CNNT thực hiện áp dụng sản xuất sạch hơn; hỗ trợ khoảng 100 cơ sở CNNT ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp.

Tổ chức 03 đợt bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; tham gia 09 hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn; hỗ trợ các cơ sở CNNT tham gia Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ tổ chức 03 hội chợ triển lãm hàng công nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ 20 cơ sở CNNT thiết kế mẫu mã bao bì, xây dựng, đăng ký nhãn hiệu.

Thực hiện tuyên truyền, cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, với những nội dung: Thu thập thông tin xây dựng, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về cơ sở CNNT; xây dựng chương trình tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản các bản tin, ấn phẩm, tờ rơi, bìa gấp.

Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết 04 cụm công nghiệp.

Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công thông qua các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công; thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công; tham dự hội thảo, hội nghị khuyến công và tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết về hoạt động khuyến công.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung phát triển hoạt động khuyến công theo những nội dung sau:

1. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước.

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở CNNT.

a) Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới. Ưu tiên xây dựng các mô hình về chế biến nông lâm thủy sản, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp; mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn, mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững; mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển công nghiệp địa phương;

b) Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tự động hóa, công nghệ 4.0 vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các nguồn nguyên liệu hoặc đưa ra các sản phẩm có tính bảo vệ môi trường, bền vững.

3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn.

a) Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước và các hoạt động kết nối giao thương khác. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm;

b) Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn cấp khu vực, quốc gia; tặng thưởng, đăng tải thông tin giới thiệu sản phẩm đạt giải cấp tỉnh, khu vực, quốc gia. Hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác;

c) Hỗ trợ thiết kế mẫu mã bao bì, xây dựng, đăng ký nhãn hiệu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

4. Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

5. Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn, công tác truyền thông.

- a) Xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh; phát hành các bản tin, án phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác;
- b) Tăng cường các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông;
- c) Tư vấn, hướng dẫn lập dự án đầu tư, marketing, quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực, liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh và thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn;
- d) Tư vấn, hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước;
- e) Đa dạng hóa hoạt động tư vấn khuyến công bằng cả hình thức tư vấn trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin.

6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công.

- a) Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công từ tỉnh đến cơ sở;
- b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công;
- c) Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công;
- d) Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động khuyến công;
- e) Kiểm tra giám sát, xây dựng, quản lý chương trình, kế hoạch đề án khuyến công.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng kinh phí thực hiện chương trình dự kiến là **83.467** triệu đồng, trong đó:

1. Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ: **16.600** triệu đồng.
2. Nguồn kinh phí khuyến công địa phương (ngân sách tỉnh hỗ trợ): **12.100** triệu đồng.
3. Nguồn vốn huy động từ các cơ sở công nghiệp nông thôn là **54.767** triệu đồng.

(Dự toán chi tiết đính kèm Phụ lục 1, 2).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động khuyến công, coi khuyến công là một trong các giải pháp trọng tâm để chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy định về hoạt động khuyến công theo hướng hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ các ngành nghề, sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu và các sản phẩm OCOP phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chủ động đề xuất điều chỉnh khi xây dựng Kế hoạch khuyến công hàng năm phù hợp với thực tế để nâng cao hiệu quả của Chương trình, trong đó tập trung vào các nội dung hỗ trợ có sức lan tỏa và tác động lớn đến phát triển công nghiệp nông thôn.

3. Đảm bảo cân đối bố trí kinh phí khuyến công hàng năm đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu hoạt động khuyến công để triển khai thực hiện Chương trình một cách có hiệu quả nhất. Chủ động, tranh thủ sự hỗ trợ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hàng năm; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan tham gia vào chương trình khuyến công để hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, cải tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao năng cạnh tranh thông qua các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiến hành các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm nhằm củng cố thị trường trong nước; đồng thời hỗ trợ phát triển thị trường nước ngoài; Hỗ trợ cho các cơ sở CNNT ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ phù hợp để nâng cao năng lực sản xuất và phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

5. Tăng cường khảo sát các doanh nghiệp trên địa bàn để nắm bắt nhu cầu và có giải pháp hỗ trợ thích hợp; khuyến khích các cơ sở CNNT nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất, ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách về phát triển công nghiệp, khuyến công trên các kênh thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức, nhằm thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành để hoạt động khuyến công từng bước đi vào cuộc sống và thể hiện vai trò quan trọng trong khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

7. Thiết lập và tăng cường sự phối hợp giữa Sở Công Thương với các cơ quan, các tổ chức đoàn thể, tổ chức tư vấn, các chuyên gia thuộc Viện, Trường Đại học,... để triển khai có hiệu quả hoạt động khuyến công.

8. Kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, thực hiện tốt công tác khuyến công; nhất là những đơn vị, cá nhân có những giải pháp hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nhằm khuyến khích thi đua phát triển sản xuất, góp phần thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công hàng năm theo Chương trình này.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia gửi Cục Công Thương địa phương thẩm định, trình Bộ Công Thương phê duyệt.

- Hàng năm, căn cứ vào dự toán ngân sách được giao thực hiện các đề án khuyến công địa phương, Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xét chọn và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch khuyến công thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm hoàn thành tốt mục tiêu của Chương trình.

- Đầu mối hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc liên quan đến hoạt động khuyến công; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình cho phù hợp tình hình thực tế triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Thẩm định nội dung chi và mức chi các đề án, nhiệm vụ khuyến công; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công theo quy định.

3. Các sở, ngành tỉnh có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp Sở Công Thương triển khai thực hiện Chương trình.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tuyên truyền chính sách khuyến công và nội dung Chương trình khuyến công đến các cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm trên địa bàn, gửi Sở Công Thương tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời, cân đối ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công tại địa phương theo quy định.

- Phối hợp Sở Công Thương khảo sát, thẩm tra, lựa chọn các đề án đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công tỉnh. Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và hiệu quả.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG
TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương
 (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Số lượng đề án dự kiến	Kinh phí thực hiện	Trong đó		Phân kỳ thực hiện kinh phí khuyến công địa phương				
				Kinh phí khuyến công địa phương	Kinh phí đơn vị thụ hưởng đóng góp	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT), nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH)	2	100	100	0	0	50	0	50	0
II	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng SXSH, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở CNNT.	61	30.000	9.333	20.667	1.713	1.905	1.905	1.905	1.905
III	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn	12	1508	1308	200	228	210	330	210	330
1	Tổ chức bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	3	358	358	0	118	0	120	0	120
2	Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn	5	750	750	0	110	160	160	160	160
3	Hỗ trợ thiết kế mẫu bao bì, xây dựng, đăng ký nhãn hiệu	4	400	200	200	0	50	50	50	50
IV	Tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn, công tác truyền thông	11	624	624	0	84	160	110	160	110
1	Thu thập thông tin xây dựng, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về cơ sở CNNT	4	80	80	0	0	20	20	20	20

TT	Tên đề án	Số lượng đề án dự kiến	Kinh phí thực hiện	Trong đó	Phân kỳ thực hiện kinh phí khuyến công địa phương					
					Kinh phí đơn vị thụ hưởng đóng góp	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
2	Xây dựng chương trình tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền miệng về hoạt động khuyến công	5	444	444	0	84	90	90	90	90
3	Xuất bản các bản tin, ấn phẩm, tờ rơi, bia gáp	2	100	100	0	0	50	0	50	0
V	Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công	9	735	735	0	75	175	155	175	155
1	Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công	2	160	160	0	0	0	80		80
2	Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước về công tác khuyến công	2	200	200	0	0	100	0	100	0
3	Hoạt động kiểm tra, giám sát, hướng dẫn xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công; Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác khuyến công hàng năm và tổng kết 5 năm và tham dự Hội thảo, Hội nghị khuyến công do Trung ương hoặc các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.	5	375	375	0	75	75	75	75	75
Tổng cộng		95	32.967	12.100	20.867	2.100	2.500	2.500	2.500	2.500

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG
TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Số lượng đề án dự kiến	Kinh phí thực hiện	Trong đó			Phân kỳ thực hiện kinh phí khuyến công quốc gia			
				Kinh phí khuyễn công quốc gia	Kinh phí đơn vị thụ hưởng đóng góp	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng SXSH, xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng SXSH, xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở CNNT.	18	36.000	11.000	25.000	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200
II	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	3	7.500	3.600	3.900	1.200	0	1.200	0	1.200
	Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm	3	7.500	3.600	3.900	1.200	0	1.200	0	1.200
III	Hỗ trợ liên doanh liên kết, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp	4	7.000	2.000	5.000	0	500	500	500	500
	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	4	7.000	2.000	5.000	0	500	500	500	500
	Tổng cộng	25	50.500	16.600	33.900	3.400	2.700	3.900	2.700	3.900